

TN31148

134/158 ~~B~~ L1(G)

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 22/6/2017

lau

lau

Cystincap
L-Cystine 500 mg

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
 Để xa tầm tay trẻ em

SĐK:
Số lô SX:
NSX: dd.mm.yy
HD: dd.mm.yy

Cystincap
L-Cystine 500 mg

Hộp 1 vỉ x 15 viên

Nhà sản xuất:
CT CP Dược phẩm CPCL Hà Nội
 Cụm công nghiệp Hà Bình Phương,
 xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

gpc hnh



Cystincap
L-Cystine 500 mg

Hộp 1 vỉ x 15 viên

Nhà sản xuất:
CT CP Dược phẩm CPCL Hà Nội
 Cụm công nghiệp Hà Bình Phương,
 xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

gpc hnh

Dạng bào chế: Viên nang mềm
Thành phần: Mỗi viên chứa L-Cystine.....500 mg
Chỉ định, liều dùng, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
 Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp

Cystincap
 L-Cystine 500 mg

Thành phần:

Mỗi viên nang mềm có chứa:
L- Cystine.....500 mg

Chỉ định, chống chỉ định, liều lượng, cách dùng, tác dụng không mong muốn và các thông tin khác: Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng

Bảo quản

Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Qui cách: Hộp 2 vỉ x 15 viên nang mềm

Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Đề thuốc tránh xa tầm tay trẻ em

Cystincap
L-Cystine 500 mg

Hộp 2 vỉ x 15 viên
Cystincap

L-Cystine 500 mg

Nhà sản xuất:



CT CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương,
xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội



Composition:

Each soft capsule contains:
L- Cystine.....500mg

Indications, contra-indications, dosage, administration and other information: Please see the leaflet inside.

Storage: In tight container, protect from light, humidity, at temperature below 30°C

Package: 2 blisters/box x 15 soft capsules

SĐK:

Lot No./Số lô SX:

Mfg. Date/NSX: dd.mm.yy

Exp. Date/HD: dd.mm.yy

Read the leaflet carefully before use

Keep out of the reach of children

Hộp 2 vỉ x 15 viên
Cystincap

L-Cystine 500 mg

Nhà sản xuất:



CT CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương,
xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Cystincap
L-Cystine 500 mg

L-Cystine 500 mg

Cystincap

Thành phần:

Mỗi viên nang mềm có chứa:
L-Cystine.....500 mg

Chỉ định, chống chỉ định, liều lượng, cách dùng, tác dụng không mong muốn, và các thông tin khác: Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng

Bảo quản :
Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Quy cách: Hộp 4 vỉ x 15 viên nang mềm
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng để tránh xa tầm tay trẻ em

Hộp 4 vỉ x 15 viên

L-Cystine 500 mg

Cystincap

Nhà sản xuất:
CT CP Dược phẩm CPCI Hà Nội
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương,
Xã Văn Bình, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội

Composition:

Each soft capsule contains:

L- Cystine.....500 mg

Indications, contra-indications, dosage, administration and other information: Please see the leaflet inside.

Storage: In tight container, protect from light, humidity, at temperature below 30°C

Package: 4 blister/box x 15 soft capsules

SPK:

Lot No./M/lot No.:

Mfg. Date/NSX: dd.mm.yy

Exp. Date/HĐ: dd.mm.yy

Read the leaflet carefully before use
Keep out of the reach of children

Hộp 4 vỉ x 15 viên

L-Cystine 500 mg

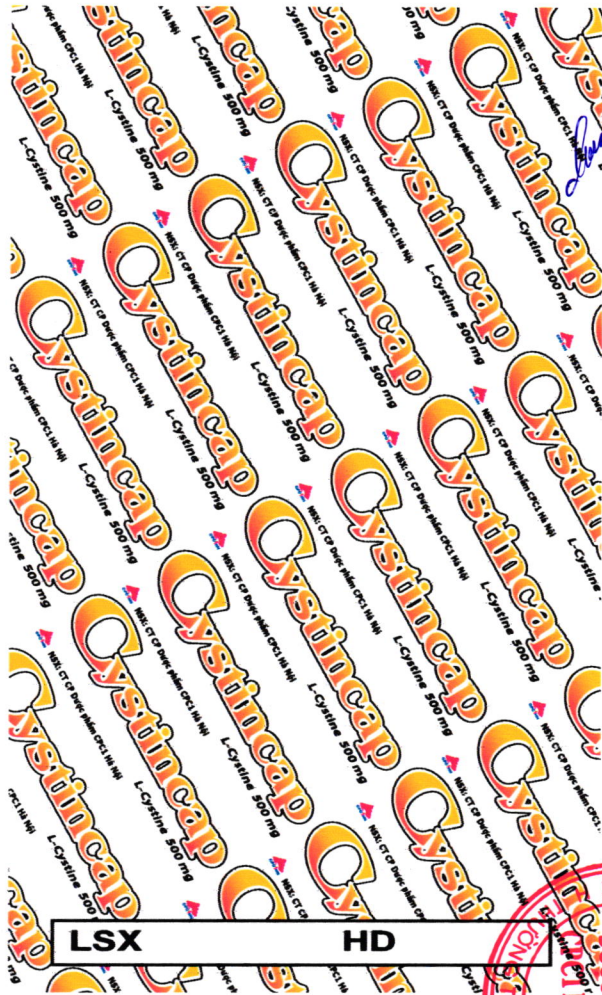
Cystincap

Nhà sản xuất:
CT CP Dược phẩm CPCI Hà Nội
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương,
Xã Văn Bình, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội

Cystincap

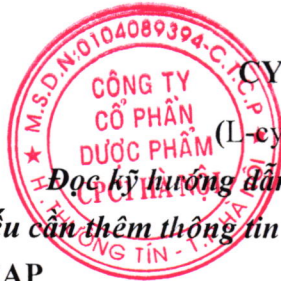
L-Cystine 500 mg





LSX HD





CYSTINCAP

(L-cystin 500 mg)

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sỹ, Dược sỹ.

Tên thuốc CYSTINCAP

Thành phần: Mỗi viên nang mềm có chứa:

Hoạt chất: L-cystin500 mg

Tá dược: Dầu cọ, lecithin, sáp ong trắng, dầu đậu nành, gelatin, glycerin, sorbitol, methylparaben sodium, propyl paraben sodium, vanillin, titan dioxit, sunset yellow, erythrosin, nước tinh khiết.

Dạng bào chế: Viên nang mềm

Đường dùng: Đường uống

Quy cách đóng gói

Vi 15 viên, hộp 1, 2, 4 vi

Đặc tính dược lực học

L-cystin là một amino acid tự nhiên, là một phần của các protein sinh học trong các mô và tổ chức: 2,1% trong não, gan, tim, thận, 22% móng, 19% trong tóc, các hormon thuộc thùy sau tuyến yên (vasopressin 19%, oxytocin 18,3%) và enzym (pepsin).

Đặc tính dược lý của L-cystin là nhờ trong cấu trúc phân tử có chứa cầu nối disulfid (-S-S-). L-cystin là một thành phần cơ bản của các tổ chức giàu keratin, nó thúc đẩy quá trình tổng hợp keratin trong tóc và móng.

Đặc biệt, L-cystin còn có trong phân tử insulin. Liên kết disulfid (-S-S-) của L-cystin, là cầu nối của hai mạch polypeptid trong cấu trúc phân tử insulin. Việc giảm liên kết disulfid trong phân tử insulin làm giảm hoạt động của nó. Hàm lượng L-cystin bình thường trong insulin duy trì trong khoảng 8-13%. Lượng L-cystin giảm thường thấy ở bệnh nhân bị hạ đường huyết.

Đặc tính dược động học

L-cystin được hấp thu nhanh và được phát hiện trong máu một thời gian ngắn sau khi uống. Nó được chuyển hóa qua gan thành taurin, sau đó taurin được kết hợp với cholesterol để tạo ra acid mật. L-cystin được thải trừ qua cả đường mật và nước tiểu.

Chỉ định

Hỗ trợ điều trị các tổn thương mô sừng hóa (tóc và móng dễ bị tổn thương).

Liều lượng và cách dùng

Liều dùng: 2 - 4 viên/ngày.

Liều dùng và thời gian điều trị có thể được điều chỉnh bởi bác sỹ và tình trạng của bệnh nhân.

Chống chỉ định

Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc

Cystin niệu.

Thận trọng

Bệnh nhân mắc bệnh di truyền về không dung nạp fructose không nên dùng thuốc này.

Bệnh nhân bị dị ứng với đậu nành không nên sử dụng thuốc này.

Trong chế phẩm có chứa sunset yellow, các parahydroxybenzoat có thể gây ra các phản ứng dị ứng.



Trẻ em dùng thuốc phải có sự kiểm soát của người lớn.

Nếu các triệu chứng bệnh không cải thiện sau một tháng dùng thuốc, nên tham khảo ý kiến bác sĩ hay dược sĩ.

Tác dụng không mong muốn

Chưa phát hiện thấy có tác dụng không mong muốn trên bệnh nhân tại liều đã chỉ định.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi gặp phải bất kỳ các tác dụng phụ nào chưa được đề cập trong tờ toa này của thuốc.

Tương tác thuốc

Không có thông tin về tương tác thuốc trong các tài liệu tham khảo được.

Thời kỳ mang thai và cho con bú

Không có báo cáo nào về ảnh hưởng của thuốc đến thời kỳ mang thai và cho con bú, tuy nhiên cũng cần cân nhắc thận trọng khi dùng thuốc cho những đối tượng này.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

Không có báo cáo nào về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc trong các tài liệu tham khảo được.

Quá liều và xử trí

Chưa có ghi nhận về trường hợp quá liều.

Trong trường hợp bệnh nhân có dấu hiệu bất thường do dùng thuốc quá liều, đưa bệnh nhân đến cơ sở y tế gần nhất để chăm sóc kịp thời.

Bảo quản

Trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỀ THUỐC TRÁNH XA TÂM TAY TRẺ EM

Nhà sản xuất

Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.



TUQ. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Lữ Minh Hùng